TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Củ Chi, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 515/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Bích N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 954 Quốc lộ 22, tổ 7, ấp B, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 168, đường số 11, ấp T, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 515/1 Quốc lộ 22, tổ 6, ấp P, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho ông Trần Bích N (có người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị Ngọc C) và bà Đặng Thị Bạch N số tiền 362.500.000đ (Ba trăm sáu mươi hai triệu đồng). Phương án trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 01/02/2019, bà T trả cho ông N và bà N số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

- Ngày 25/5/2019, bà T trả cho ông N và bà N số tiền 262.500.000đ (Hai trăm sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Sau khi bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên, ông N và bà N có trách nhiệm trả lại cho bà T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00421/07 ngày 16/10/2009 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp cho bà Phan Thị Kim L (bà Phan Thị Kim L chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T vào ngày 01/9/2015).

Kể từ ngày ông Trần Bích N và bà Đặng Thị Bạch N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chậm trả tiền thì bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm 9.062.500đ (Chín triệu không trăm sáu mươi hai ngàn đồng) bà Nguyễn Thị T phải chịu. Do bà T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gặp sự kiện bất khả kháng (thiên tai do bão làm hoa màu bị ngập lụt theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Củ Chi ngày 27/12/2018) nên được giảm ½ án phí. Bà T còn phải nộp 4.531.250đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng).

- Hoàn lại cho ông Trần Bích N và bà Đặng Thị Bạch N số tiền tạm ứng án phí 9.062.500đ (Chín triệu không trăm sáu mươi hai ngàn đồng) ông N và bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0033648 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN